

Số: 1153/TB-LTT-KHTC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2017

THÔNG BÁO

**Về việc chậm nộp học phí học kỳ 1 năm học 2017 - 2018
của Học sinh – Sinh viên khoa Công nghệ Động lực**

Căn cứ thông báo số 451/TB-LTT-KHTC ngày 26 tháng 05 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu học phí học kỳ 1 năm học 2017 – 2018, ngày hết hạn thu học phí là ngày 15/10/2017,

Tuy nhiên, theo báo cáo của phòng Kế hoạch – Tài chính, đến nay tại khoa Công nghệ Động lực thì vẫn còn một số Học sinh – Sinh viên (HS – SV) còn nợ học phí và các khoản thu khác trong học kỳ 1 năm học 2017 – 2018 (tính đến hết ngày 08/11/2017), chi tiết như sau:

STT	Khoa	Số HS - SV còn nợ học phí + thu khác		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	
1	Khoa Công nghệ Động lực	309	24%	

Để cho HS - SV không bị cấm thi giữa và cuối kỳ học kỳ 1 năm học 2017 – 2018 và kịp thời mua Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn cho HS – SV.

Đề nghị phòng Công tác chính trị - Học sinh Sinh viên, Trưởng khoa, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập hỗ trợ việc thông báo và nhắc nhở HS – SV còn chưa nộp học phí và các khoản thu khác (*kèm theo danh sách*) nhanh chóng đến nộp học phí tại phòng Kế hoạch - Tài chính. **Hạn chót ngày 20/11/2017.** Sau ngày 20/11/2017, Trưởng khoa có trách nhiệm báo cáo Hiệu trưởng về tình hình đóng học phí và các khoản thu khác của HS – SV khoa mình.

Nơi nhận:

- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, P.KH - TC



Phạm Hữu Lộc

**DANH SÁCH HS - SV CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2017 - 2018**

(KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
1	15002617	Hà Long Chí	01/04/1996	15CDN-Ô
2	15002033	Huỳnh Thanh Tùng	22/09/1994	15CDN-Ô
3	15001695	Lưu Minh Nhựt	26/10/1996	15CDN-Ô
4	15003267	Lý Huỳnh Chí Lương	25/01/1996	15CDN-Ô
5	15001951	Nguyễn Đức Anh	20/06/1996	15CDN-Ô
6	15000503	Nguyễn Hữu Cảnh	16/05/1997	15CDN-Ô
7	15003485	Nguyễn Quốc Thế	05/06/1997	15CDN-Ô
8	15002476	Nguyễn Quốc Trung	17/11/1997	15CDN-Ô
9	15003389	Phạm Anh Huy	04/10/1997	15CDN-Ô
10	15002477	Vương Quốc Bảo	11/08/1996	15CDN-Ô
11	15002746	Huỳnh Bảo Anh	18/04/1997	15CD-Ô1
12	15000860	Mai Xuân Trường	22/9/1997	15CD-Ô1
13	15000816	Nguyễn Hồng Tơ	10/12/1997	15CD-Ô1
14	15000814	Nguyễn Thành Bảo	24/01/1997	15CD-Ô1
15	15003181	Nguyễn Thanh Hồng	26/10/1981	15CD-Ô1
16	15000855	Phạm Tài Tuấn	29/11/1997	15CD-Ô1
17	15003168	Phạm Văn Hậu	03/05/1997	15CD-Ô1
18	15002493	Bùi Thượng Lưu	10/10/1997	15CD-Ô2
19	15002745	Đặng Hoàng Sang	01/08/1997	15CD-Ô2
20	15000656	Huỳnh Nhật Duy	21/11/1997	15CD-Ô2
21	15000755	Huỳnh Phong Võ	25/11/1997	15CD-Ô2
22	15000614	Lê Thanh Hưng	24/04/1997	15CD-Ô2
23	15000741	Lê Xuân Ngọc	20/10/1997	15CD-Ô2
24	15000583	Ngô Năng Võ	17/04/1997	15CD-Ô2
25	15000655	Nguyễn Chánh Triệu	22/04/1997	15CD-Ô2
26	15003359	Nguyễn Đức Hiền	08/05/1997	15CD-Ô2
27	15003202	Nguyễn Hữu Hậu	03/05/1997	15CD-Ô2
28	15003099	Nguyễn Việt Tùng Lâm	11/07/1996	15CD-Ô2
29	15000730	Trần Minh Trung	12/09/1997	15CD-Ô2
30	15000712	Võ Hoài Nam	24/10/1997	15CD-Ô2
31	15003080	Võ Hoàng Long	16/09/1995	15CD-Ô2
32	15002593	Võ Minh Khương	23/11/1997	15CD-Ô2
33	15000546	Bùi Phúc Thịnh	24/07/1997	15CD-Ô3
34	15000554	Cao Phi Long	27/03/1997	15CD-Ô3
35	15002675	Đỗ Võ Duy Khương	15/07/1997	15CD-Ô3
36	15002923	Lưu Hữu Sang	08/08/1997	15CD-Ô3
37	15002685	Nguyễn Huỳnh Mạnh	31/12/1997	15CD-Ô3

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
38	15000500	Nguyễn Thái Tài	20/01/1996	15CD-Ô3
39	15002769	Võ Thanh Tâm	17/09/1997	15CD-Ô3
40	15001103	Huỳnh Minh Hiếu	03/10/1997	15CD-Ô4
41	15001093	Huỳnh Trương Phương	08/10/1997	15CD-Ô4
42	15003510	Nguyễn Bùi Như Ý	14/01/1997	15CD-Ô4
43	15001161	Nguyễn Hoàng Long	29/05/1997	15CD-Ô4
44	15000968	Nguyễn Hồng Nhật	02/01/1997	15CD-Ô4
45	15002669	Nguyễn Huy Vỹ	21/02/1996	15CD-Ô4
46	15001745	Nguyễn Kế Hoàng	24/07/1996	15CD-Ô4
47	15001108	Nguyễn Ngọc Tuấn	24-3-1997	15CD-Ô4
48	15001766	Nguyễn Phi Phong	17/12/1996	15CD-Ô4
49	15002933	Nguyễn Văn Vũ	12/04/1996	15CD-Ô4
50	15001121	Phạm Minh Lưu	13/06/1996	15CD-Ô4
51	15001122	Phạm Phúc Hân	09/12/1996	15CD-Ô4
52	15001614	Phan Duy Thiện	08/01/1996	15CD-Ô4
53	15000966	Châu Hoàng Vũ	19/09/1997	15CD-Ô5
54	15001224	Đặng Khánh Hoàng	10/11/1997	15CD-Ô5
55	15002303	Lê Duy Anh	18/02/1996	15CD-Ô5
56	15001342	Nguyễn Ngọc Thạo	13/11/1997	15CD-Ô5
57	15001409	Nguyễn Thanh Liêm	25/1/1997	15CD-Ô5
58	15001571	Đào Minh Liêm	20/11/1997	15CD-Ô6
59	15001555	Hoàng Mạnh Quang	06/09/1994	15CD-Ô6
60	15001684	Lê Hoàng Long	04/08/1997	15CD-Ô6
61	15001519	Lê Trọng Nhân	28/02/1997	15CD-Ô6
62	15002042	Nguyễn Huỳnh Nam	10/1/1997	15CD-Ô6
63	15001521	Nguyễn Minh Hậu	17/09/1997	15CD-Ô6
64	15001490	Nguyễn Minh Hiếu Nhỏ	28/09/1996	15CD-Ô6
65	15001453	Nguyễn Tấn Khải	05/05/1997	15CD-Ô6
66	15001645	Nguyễn Tấn Lực	12/10/1997	15CD-Ô6
67	15002041	Phan Nguyễn Duy Khiêm	27/4/1997	15CD-Ô6
68	15001454	Phan Văn Nhơn	09/10/1997	15CD-Ô6
69	15001566	Trần Đình Hào	22/8/1996	15CD-Ô6
70	15001482	Trần Hoàng Sơn	25/11/1996	15CD-Ô6
71	15001681	Vũ Phạm Thái Bình	02/02/1996	15CD-Ô6
72	15000775	Phạm Quốc Khánh	05/01/1999	15TCN-Ô1
73	15000392	Võ Tuấn Anh	25/03/2000	15TCN-Ô1
74	15000493	Vương Anh Bảo	28/07/1999	15TCN-Ô1
75	15003118	Nguyễn Quang Trường	17/07/1998	15TC-Ô
76	15003022	Thắm Trung Anh	11/11/1998	15TC-Ô
77	16003951	Ngô Tấn Tú	27/11/1992	16CD-LTÔTÔ
78	16003918	Nguyễn Thành Hiếu	02/4/1997	16CD-LTÔTÔ
79	16003947	Trương Văn Thắng	18/02/1993	16CD-LTÔTÔ
80	16001591	Gíp Lương Phong	18/07/1998	16CDN-Ô1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
81	16002298	Hồ Quốc Di	14/06/1998	16CDN-Ô1
82	16000973	Huỳnh Đăng Hiếu	13/08/1997	16CDN-Ô1
83	16001465	Nguyễn Hoàng Vũ	20/06/1997	16CDN-Ô1
84	16001807	Nguyễn Quốc Vũ	29/03/1998	16CDN-Ô1
85	16002068	Nguyễn Văn Kiên	28/05/1997	16CDN-Ô1
86	16001790	Phạm Việt Hoàng	11/12/1997	16CDN-Ô1
87	16000324	Quách Hồng Phát	09/11/1991	16CDN-Ô1
88	16001837	Trần Duy Đào	25/02/1998	16CDN-Ô1
89	16001391	Trần Duy Hoan	12/07/1998	16CDN-Ô1
90	16000715	Trương Đăng Quy	28/03/1998	16CDN-Ô1
91	16003150	Bùi Tấn Vương	27/01/1997	16CDN-Ô2
92	16003771	Điền Anh Hùng	04/02/1998	16CDN-Ô2
93	16003187	Đoàn Quốc Vương	01/06/1998	16CDN-Ô2
94	16003493	Đồng Văn Nhựt	22/10/1998	16CDN-Ô2
95	16002407	La Văn Giới	19/12/1997	16CDN-Ô2
96	16003734	Lê Hải Quốc Khoa	26/12/1996	16CDN-Ô2
97	16003344	Lê Quang Đạt	22/01/1997	16CDN-Ô2
98	16003461	Lý Xuân Duy	16/06/1997	16CDN-Ô2
99	16000178	Nguyễn Đức Duy	08/03/1997	16CDN-Ô2
100	16003343	Nguyễn Hữu Nhu	06/04/1998	16CDN-Ô2
101	16003416	Nguyễn Thái Hoàng	06/12/1997	16CDN-Ô2
102	16002795	Phạm Học Gia Luân	11/11/1998	16CDN-Ô2
103	16002663	Phạm Khắc Thọ	14/03/1997	16CDN-Ô2
104	16003776	Phạm Ngọc Thiện	02/06/1998	16CDN-Ô2
105	16002776	Phạm Tấn Tài	07/09/1998	16CDN-Ô2
106	16003272	Trần Đức Cường	04/12/1998	16CDN-Ô2
107	16003167	Trần Quốc Đạt	21/11/1996	16CDN-Ô2
108	16003174	Trương Tài	08/08/1997	16CDN-Ô2
109	16003529	Đinh Quý Gia Huy	02/02/1998	16CD-Ô1
110	16003241	Đoàn Hữu Cường	01/06/1998	16CD-Ô1
111	16000739	Ngô Thanh Nguyên	22/12/1998	16CD-Ô1
112	16000763	Nguyễn Đức Huy	03/05/1997	16CD-Ô1
113	16001302	Trần Minh Dũng	20/01/1998	16CD-Ô1
114	16000850	Hoàng Đức Huy	15/08/1998	16CD-Ô10
115	16000797	Huỳnh Hữu Tình	22/10/1998	16CD-Ô10
116	16000895	Huỳnh Tiến Thành	10/06/1998	16CD-Ô10
117	16000815	Nguyễn Lê Vũ Tường	01/02/1998	16CD-Ô10
118	16000841	Nguyễn Thái Long	25/03/1997	16CD-Ô10
119	16000910	Nguyễn Thành Luân	23/12/1998	16CD-Ô10
120	16000836	Nguyễn Văn Phát	15/08/1997	16CD-Ô10
121	16000907	Phạm Văn Thắng	08/09/1998	16CD-Ô10
122	16000902	Trương Hữu Phàm	17/02/1998	16CD-Ô10
123	16003359	Võ Thành An	31/07/1998	16CD-Ô10

HÀN
HƯỚNG
CÁO
TỰ
THÁ
HỒ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
124	16001017	Đỗ Minh Hải	10/05/1995	16CD-Ô11
125	16000989	Đỗ Trọng Dương	26/09/1997	16CD-Ô11
126	16001010	Huỳnh Văn Liêm	25/04/1997	16CD-Ô11
127	16001073	Lê Hữu Tài	14/06/1998	16CD-Ô11
128	16000944	Lý Hoàng Tuấn Kiệt	19/09/1998	16CD-Ô11
129	16000982	Nguyễn Cao Tấn	21/06/1998	16CD-Ô11
130	16000967	Nguyễn Di Lý	14/11/1998	16CD-Ô11
131	16000990	Nguyễn Lê Nhật Nam	20/09/1997	16CD-Ô11
132	16001218	Nguyễn Tấn Tới	29/12/1998	16CD-Ô11
133	16001044	Nguyễn Thanh Quan	11/11/1997	16CD-Ô11
134	16001030	Nguyễn Văn Nhân	29/11/1998	16CD-Ô11
135	16001031	Phạm Văn Minh Nhựt	19/05/1998	16CD-Ô11
136	16001011	Trần Lê Dũng	24/07/1998	16CD-Ô11
137	16000956	Trịnh Hoài Vĩ	20/07/1998	16CD-Ô11
138	16001022	Trịnh Khôi Nguyên	03/06/1998	16CD-Ô11
139	16001095	Bùi Đức Công Danh	02/12/1998	16CD-Ô12
140	16001142	Chung Vĩnh Luân	24/04/1998	16CD-Ô12
141	16001161	Hà Hoàng Phương	05/10/1996	16CD-Ô12
142	16001111	Hoàng Quốc Trung	01/11/1998	16CD-Ô12
143	16001078	Lê Văn Đại	27/01/1998	16CD-Ô12
144	16001157	Nguyễn Minh Tân	09/02/1998	16CD-Ô12
145	16001148	Nguyễn Trần Minh Đức	15/05/1998	16CD-Ô12
146	16001077	Nguyễn Văn Nhã	08/01/1998	16CD-Ô12
147	16001129	Phạm Văn Tiến	10/10/1998	16CD-Ô12
148	16001152	Trần Quốc Thanh	23/11/1998	16CD-Ô12
149	16001090	Trần Việt Cường	25/05/1998	16CD-Ô12
150	16001273	Võ Chí Trung	29/01/1998	16CD-Ô12
151	16001482	Đặng Gia Thịnh	03/06/1997	16CD-Ô2
152	16001469	Hồ Nguyễn Hữu Lợi	27/05/1998	16CD-Ô2
153	16001352	Lê Thành Phát	14/08/1998	16CD-Ô2
154	16001452	Nguyễn Hải Triều	28/05/1998	16CD-Ô2
155	16001475	Nguyễn Hữu Quốc	02/10/1997	16CD-Ô2
156	16003340	Nguyễn Văn Linh	10/10/1996	16CD-Ô2
157	16001350	Phan Ngọc Minh Thịnh	05/10/1998	16CD-Ô2
158	16001331	Trần Ngọc Cảnh	29/07/1997	16CD-Ô2
159	16001620	Đinh Hoàng Anh Tuấn	19/08/1998	16CD-Ô3
160	16001533	Hoàng Long Bảo Chấn	14/07/1998	16CD-Ô3
161	16001619	Nguyễn Minh Kiệt	27/02/1998	16CD-Ô3
162	16001555	Nguyễn Ngọc Trung	17/08/1998	16CD-Ô3
163	16001520	Nguyễn Phúc Toàn	13/01/1997	16CD-Ô3
164	16001653	Nguyễn Quốc Tùng	13/10/1998	16CD-Ô3
165	16001508	Nguyễn Thanh Hòa	12/07/1996	16CD-Ô3
166	16001618	Nguyễn Thanh Phong	19/02/1998	16CD-Ô3

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
167	16003527	Nguyễn Trọng Hiếu	16/06/1997	16CD-Ô3
168	16003757	Nguyễn Trung Tín	17/09/1997	16CD-Ô3
169	16001554	Phạm Thế Vinh	15/03/1998	16CD-Ô3
170	16001504	Phan Quốc Việt	01/07/1998	16CD-Ô3
171	16001645	Sùng A Sèn	30/12/1997	16CD-Ô3
172	16003585	Trần Minh Nam	01/01/1997	16CD-Ô3
173	16001551	Trần Thanh Tuấn	11/03/1998	16CD-Ô3
174	16001586	Trần Triều Tân	05/05/1998	16CD-Ô3
175	16001771	Đỗ Duy Thảo	06/11/1998	16CD-Ô4
176	16001787	Dương Minh Đức	09/08/1997	16CD-Ô4
177	16001284	Huỳnh Nhật Nam	04/10/1998	16CD-Ô4
178	16001681	Mai Quốc Thái	19/03/1998	16CD-Ô4
179	16002967	Nguyễn Tấn Phong	10/08/1998	16CD-Ô4
180	16001812	Nguyễn Tùng Long	26/08/1997	16CD-Ô4
181	16001819	Nguyễn Văn Danh	02/12/1998	16CD-Ô4
182	16001801	Nguyễn Xuân Duy	18/09/1998	16CD-Ô4
183	16001693	Phạm Duy Tân	17/09/1997	16CD-Ô4
184	16001833	Phạm Văn Tường	25/08/1997	16CD-Ô4
185	16003618	Trần Hoàng Huy	10/11/1998	16CD-Ô4
186	16001805	Trần Hồng Quân	18/10/1993	16CD-Ô4
187	16002968	Trần La Quang Phát	21/05/1998	16CD-Ô4
188	16001232	Trần Minh Khá	13/08/1997	16CD-Ô4
189	16003690	Võ Ngọc Đức	30/08/1997	16CD-Ô4
190	16002705	Vũ Anh Nguyên	14/10/1998	16CD-Ô4
191	16002077	Đinh Vĩnh Phú	04/02/1997	16CD-Ô5
192	16003717	Hà Tuấn Anh	22/05/1998	16CD-Ô5
193	16002032	Lê Truyền Long	18/07/1998	16CD-Ô5
194	16001995	Nguyễn Duy	20/04/1998	16CD-Ô5
195	16002033	Nguyễn Duy Tân	10/01/1998	16CD-Ô5
196	16001957	Nguyễn Hữu Huyền	18/02/1998	16CD-Ô5
197	16001955	Nguyễn Phúc Thiện	03/09/1997	16CD-Ô5
198	16003274	Nguyễn Quốc Kiệt	01/02/1998	16CD-Ô5
199	16002013	Phan Thanh Lâm	16/08/1997	16CD-Ô5
200	16001958	Trà Thanh Lam	05/09/1997	16CD-Ô5
201	16001872	Trần Công Tiến	02/06/1998	16CD-Ô5
202	16001904	Trần Ngọc Hồng Hải	01/04/1998	16CD-Ô5
203	16002056	Võ Đình Hậu	10/07/1998	16CD-Ô5
204	16002078	Võ Văn Hải	23/08/1997	16CD-Ô5
205	16001279	Cao Văn Phong	15/03/1998	16CD-Ô6
206	16002252	Đoàn Thế Khải	17/08/1996	16CD-Ô6
207	16003741	Hà Văn Đông	25/03/1998	16CD-Ô6
208	16001249	Hoàng Tuấn Phong	02/06/1998	16CD-Ô6
209	16002213	Huỳnh Ngọc Quý	10/09/1997	16CD-Ô6

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
210	16002353	Lê Quang Sơn	20/05/1996	16CD-Ô6
211	16002126	Nguyễn Công Minh	23/05/1998	16CD-Ô6
212	16002357	Nguyễn Hồng Sơn	07/03/1998	16CD-Ô6
213	16002356	Nguyễn Quyền Yến Nhi	20/10/1997	16CD-Ô6
214	16002125	Nguyễn Văn Triều	15/06/1998	16CD-Ô6
215	16001316	Tăng Tấn Phát	21/03/1997	16CD-Ô6
216	16002220	Trần Chí Thành	24/02/1998	16CD-Ô6
217	16002219	Trần Đình Bảo	23/09/1998	16CD-Ô6
218	16002172	Trần Nhật Linh	23/03/1997	16CD-Ô6
219	16002212	Trương Quang Duy	05/11/1997	16CD-Ô6
220	16002205	Vũ Anh Tuấn	31/10/1998	16CD-Ô6
221	16002130	Vũ Duy Lâm	12/02/1998	16CD-Ô6
222	16002287	Vũ Hữu Huy	18/11/1998	16CD-Ô6
223	16002506	Cao Văn Dương	04/09/1997	16CD-Ô7
224	16002486	Đinh Trọng Tuấn	10/10/1997	16CD-Ô7
225	16002485	Hồ Ngô Thanh Thiên	24/01/1998	16CD-Ô7
226	16002503	Huỳnh Trần Minh Trí	25/01/1995	16CD-Ô7
227	16002496	Lâm Tín Nghĩa	20/08/1997	16CD-Ô7
228	16002555	Lê Ngọc Thiện	19/03/1998	16CD-Ô7
229	16002420	Ngô Tấn Trường	19/10/1998	16CD-Ô7
230	16002465	Nguyễn Hoàng Tuấn	19/04/1996	16CD-Ô7
231	16002436	Nguyễn Quốc Duy	27/07/1997	16CD-Ô7
232	16002451	Nguyễn Quốc Hưng	02/03/1998	16CD-Ô7
233	16002488	Nguyễn Trọng Khương	11/01/1998	16CD-Ô7
234	16002408	Nguyễn Văn Thiên	26/09/1998	16CD-Ô7
235	16002554	Phạm Nguyễn Cường Thịnh	07/09/1998	16CD-Ô7
236	16002475	Phạm Phước Trường	27/09/1998	16CD-Ô7
237	16002495	Phạm Xuân Huy	20/08/1998	16CD-Ô7
238	16002380	Tạ Gia Huy	14/06/1997	16CD-Ô7
239	16002464	Trần Minh Tuấn	26/09/1998	16CD-Ô7
240	16002364	Trần Phạm Thế Ngọc	17/06/1998	16CD-Ô7
241	16003329	Trang Minh Khiêm	01/05/1998	16CD-Ô7
242	16002409	Võ Chí Lực	12/02/1997	16CD-Ô7
243	16002715	Đàm Quyền	08/11/1998	16CD-Ô8
244	16002707	Hứa Thanh Trí	12/03/1996	16CD-Ô8
245	16001252	Huỳnh Thanh Tấn	26/03/1998	16CD-Ô8
246	16002701	Lê Anh Dũng	26/08/1998	16CD-Ô8
247	16002639	Lê Văn Duy	13/05/1998	16CD-Ô8
248	16002669	Lương Thanh Diêm	28/07/1998	16CD-Ô8
249	16002817	Ngô Hiệp Phát	16/04/1998	16CD-Ô8
250	16002843	Ngô Quế Thanh	03/03/1998	16CD-Ô8
251	16002632	Nguyễn Quốc Thoại	01/10/1998	16CD-Ô8
252	16002720	Nguyễn Văn Tân	30/01/1998	16CD-Ô8

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
253	16002804	Nguyễn Xuân Tùng	19/04/1996	16CD-Ô8
254	16002655	Phạm Đức Hải	25/09/1998	16CD-Ô8
255	16002625	Phạm Hữu Phú	13/01/1989	16CD-Ô8
256	16001240	Phạm Tiến Sỹ	10/11/1998	16CD-Ô8
257	16002820	Phan Quốc Hưng	22/08/1998	16CD-Ô8
258	16002693	Thái Quang Thiện	02/05/1998	16CD-Ô8
259	16002622	Trần Bá Hoàn	13/11/1998	16CD-Ô8
260	16002575	Trần Ngọc Duy	02/07/1996	16CD-Ô8
261	16002728	Trần Tuấn Huy	03/03/1998	16CD-Ô8
262	16002751	Trương Thế Hậu	05/02/1998	16CD-Ô8
263	16003076	Đinh Tiến Đạt	18/07/1998	16CD-Ô9
264	16003078	Đồng Minh Hoàng	28/06/1998	16CD-Ô9
265	16002941	Huỳnh Hoài Bảo	30/06/1998	16CD-Ô9
266	16003487	Mai Văn Hóa	03/06/1998	16CD-Ô9
267	16003055	Nguyễn Danh Tuấn	27/06/1996	16CD-Ô9
268	16002872	Nguyễn Hoài Phong	13/05/1998	16CD-Ô9
269	16003151	Nguyễn Quốc Hoàng	11/04/1998	16CD-Ô9
270	16003211	Nguyễn Thái Nguyên	10/05/1998	16CD-Ô9
271	16003045	Nguyễn Thanh Trung	26/07/1997	16CD-Ô9
272	16002937	Trần Tiến Điền	25/08/1996	16CD-Ô9
273	16002888	Võ Ngọc Minh Thông	09/01/1998	16CD-Ô9
274	16000367	Ngô Minh Hiếu	18/08/2001	16TCN-Ô1
275	16000032	Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu	14/03/2001	16TCN-Ô1
276	16000188	Trần Minh Sơn	06/08/2001	16TCN-Ô1
277	16000451	Ngô Phi Anh Tuấn	27/03/2001	16TCN-Ô2
278	16000206	Nguyễn Thanh Tùng	26/08/2001	16TCN-Ô2
279	16000276	Bùi Phan Đăng Khoa	17/07/2001	16TC-Ô1
280	16001770	Đàm Gia Tường	13/01/2001	16TC-Ô1
281	16002184	Dương Trung Khang	09/01/2001	16TC-Ô1
282	16001992	Huỳnh Phan Thanh Khiết	04/11/1999	16TC-Ô1
283	16003524	Huỳnh Thanh Nhân	22/11/1991	16TC-Ô1
284	16000314	Huỳnh Thanh Trọng	26/12/1999	16TC-Ô1
285	16002989	Lê Đức Toàn	17/07/2000	16TC-Ô1
286	16000603	Lý Vũ Hoàng Thông	08/09/2000	16TC-Ô1
287	16000049	Ngô Trần Khôi Nguyên	28/01/2001	16TC-Ô1
288	16000673	Nguyễn Hoàng Phúc	18/10/2000	16TC-Ô1
289	16002110	Nguyễn Lê Quỳnh Khôi	11/05/2001	16TC-Ô1
290	16003015	Nguyễn Ngọc Đông	14/11/1998	16TC-Ô1
291	16000413	Nguyễn Nhật Nam	29/11/2001	16TC-Ô1
292	16000290	Nguyễn Thành Nhân	23/02/2001	16TC-Ô1
293	16001231	Nguyễn Thanh Thành	15/10/1990	16TC-Ô1
294	16003482	Nguyễn Văn Toàn	06/08/1999	16TC-Ô1
295	16000237	Phan Tấn Mẫn	29/07/2000	16TC-Ô1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
296	16000553	Trần Anh Dũng	05/06/2001	16TC-Ô1
297	16003059	Trương Công Thành	20/03/1998	16TC-Ô1
298	16000488	Võ Thái Quốc	30/01/2001	16TC-Ô1
299	16003293	Hà Tiến Đạt	06/10/1997	16TCT-Ô1
300	16003028	Lê Nhật Tín	07/08/1997	16TCT-Ô1
301	16001847	Nguyễn Đăng Khánh	03/11/1997	16TCT-Ô1
302	16000642	Nguyễn Đức Lộc	19/01/1998	16TCT-Ô1
303	16000677	Nguyễn Hoàng	01/06/1998	16TCT-Ô1
304	16000682	Nguyễn Tấn Lộc	08/10/1997	16TCT-Ô1
305	16001243	Nguyễn Thanh Tuấn	10/09/1997	16TCT-Ô1
306	16003634	Tô Thành Đạt	11/08/1998	16TCT-Ô1
307	16003540	Phan Văn Công	23/03/1997	16TCT-Ô2
308	16002917	Tạ Minh Tuấn	11/07/1998	16TCT-Ô2
309	16001187	Vương Thành Danh	20/06/1997	16TN-Ô

Tổng cộng: 309 HS - SV

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Ngày 10 tháng 11 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thảo Vân

Nguyễn Kinh



Phạm Hữu Lộc